

Ngày 31/03/2025	40,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.7%	1.2%	1.2%

2024	
ROE	31.0%
	+/- YoY ▲ 11.0%

Q1/25	
DT thuần	101
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 15.0 ▼ 13.2%
	YoY ▼ 101 ▼ 50.2%

2024	
DT thuần	527
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 144 ▲ 37.7%

Q1/25	
LN gộp	47.9
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 13.8 ▲ 40.6%
	YoY ▼ 91.1 ▼ 65.5%

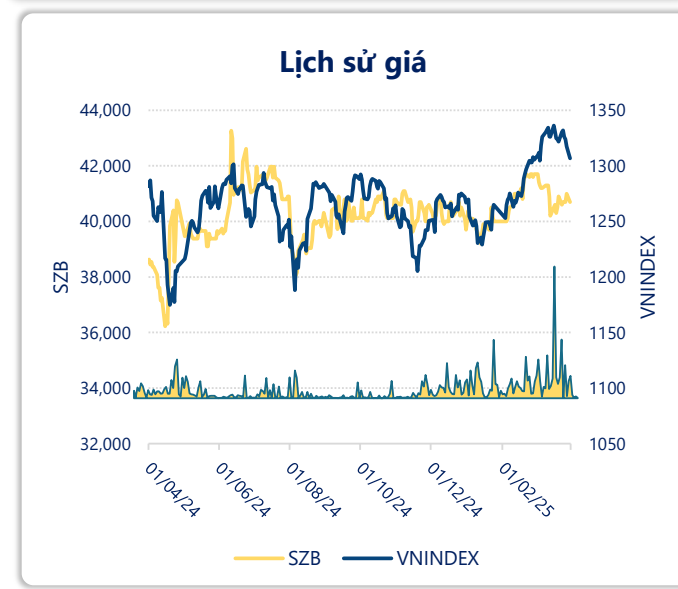
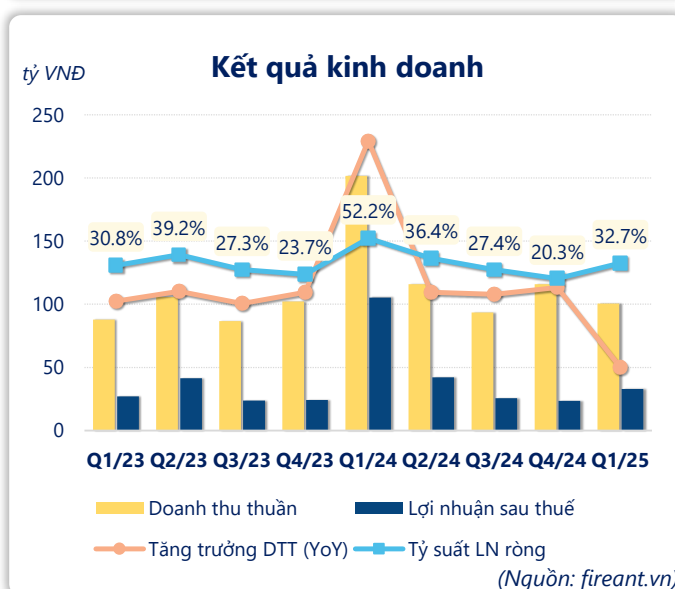
2024	
LN gộp	265
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 111 ▲ 72.1%

Q1/25	
LN thuần	40.8
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 11.5 ▲ 39.3%
	YoY ▼ 90.2 ▼ 68.8%

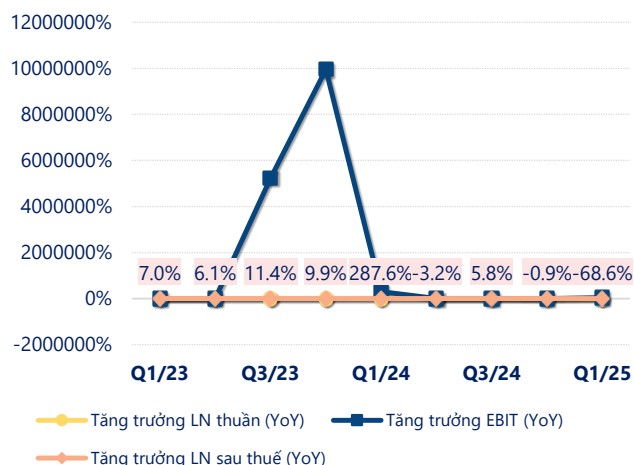
2024	
LN thuần	241
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 100 ▲ 70.2%

Q1/25	
LN sau thuế	32.9
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 9.30 ▲ 39.4%
	YoY ▼ 72.1 ▼ 68.7%

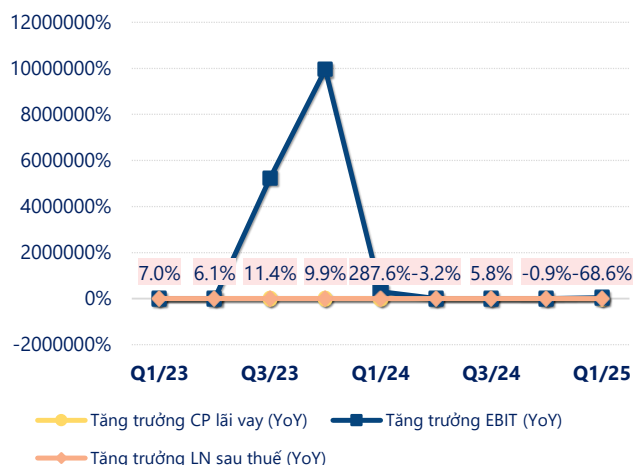
2024	
LN sau thuế	197
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 81.0 ▲ 69.0%



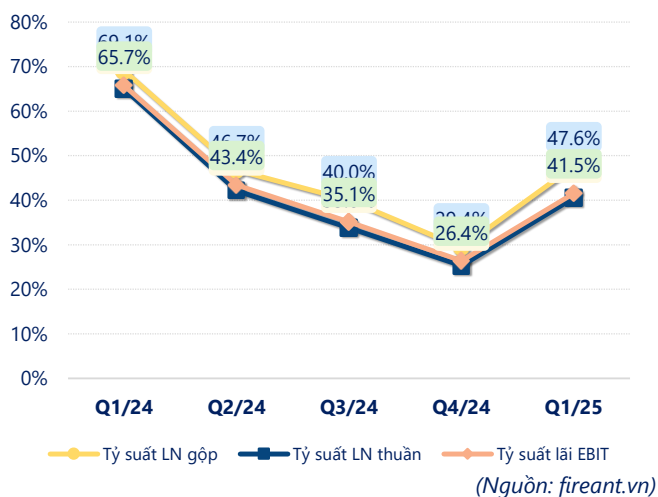
Tăng trưởng lợi nhuận



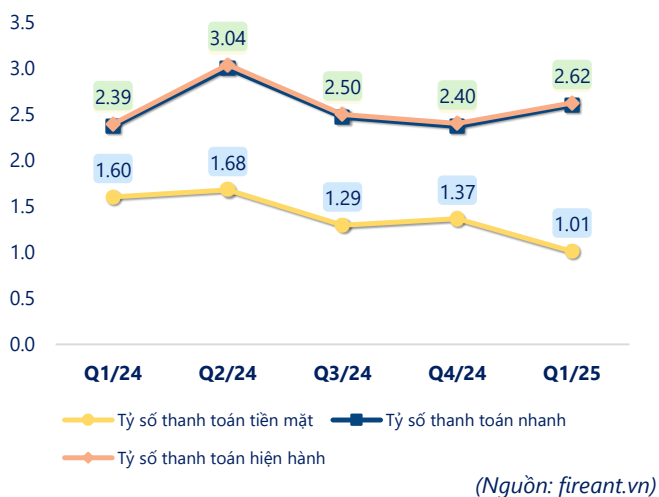
Tăng trưởng chi phí



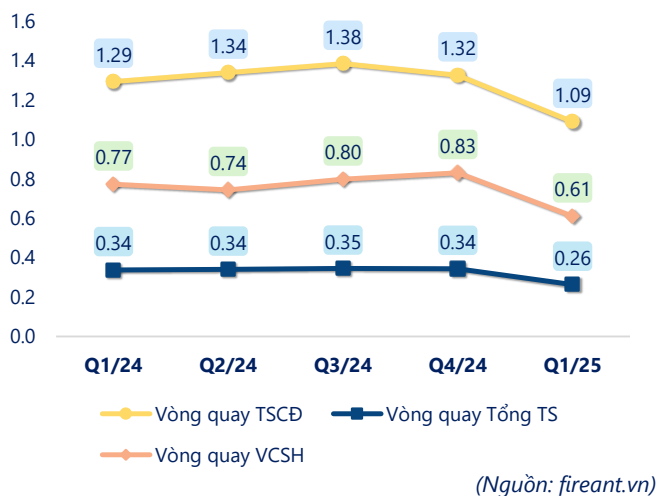
Tỷ suất lợi nhuận



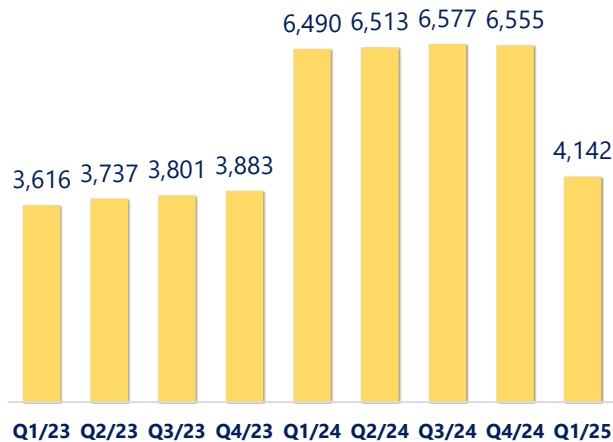
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	101	202	-50.2%	527	383	37.7%
Giá vốn hàng bán	52.7	62.3	-15.3%	262	229	14.6%
Lợi nhuận gộp	47.9	139	-65.5%	265	154	72.1%
Doanh thu HĐTC	1.27	2.37	-46.3%	13.2	18.3	-27.5%
Chi phí TC	0.64	0.81	-21.3%	3.53	1.51	133%
Chi phí lãi vay	0.64	0.81	-21.3%	3.53	1.51	133%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.28	3.06	-90.9%	4.27	0	
Chi phí QLDN	7.47	6.76	10.5%	29.5	29.2	1.0%
LN thuần từ HĐKD	40.8	131	-68.8%	241	141	70.2%
Lợi nhuận khác	0.34	0.65	-47.3%	1.82	1.37	32.8%
LN trước thuế	41.2	132	-68.8%	243	143	69.9%
Lợi nhuận sau thuế	32.9	105	-68.7%	197	116	69.0%
LNST của CĐ cty mẹ	32.9	105	-68.7%	197	116	69.0%

(Nguồn: fireant.vn)

